

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HS-ST.

Ngày: 19/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và ông Trần Cao Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HS-ST ngày 23/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HS ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 02/8/1961 tại thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (đã chết); có chồng: Lương Xuân L, sinh năm: 1958 và 02 hai con (là con riêng của chồng); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hùng C; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/7/2017, Nguyễn Thị H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 38X1-6362 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Đức Thọ làm thủ tục chuyển hình thức nhận lương hưu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi ra nhà xe để về nhưng sau đó quay trở lại để đi vệ sinh. Khi H đi qua phòng giao dịch một cửa của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Đức Thọ thì phát hiện thấy một chiếc cặp da (không khóa) ở trên bàn cách đó khoảng 03 mét, bên trong có một chiếc ví da màu tím đựng tiền và một số tài sản, giấy tờ tùy thân nên H liền lấy trộm chiếc ví da màu tím nói trên cất giấu vào người rồi nhanh chóng đi ra lấy xe mô tô đi đến trước cổng cơ quan Huyện ủy Đức Thọ, H kiểm tra và lấy trong ví số tiền 5.500.000 đồng còn một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy GT-S7580, một giấy chứng minh nhân dân, một thẻ đảng viên, một giấy đăng ký xe mô tô và một thẻ ATM bị cáo vớt tại khu vực trước cổng cơ quan Huyện ủy Đức Thọ. Khoảng 14 giờ cùng ngày cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc ví và số tiền 5.500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy GT-S7580, giấy chứng minh nhân dân, thẻ đảng viên, giấy đăng ký xe mô tô và thẻ ATM, quá trình đi làm về chị Lê Thị Quỳnh N là cán bộ Văn phòng Huyện ủy nhận được và tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Kết quả định giá xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là 6.330.000 đồng, gồm: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy GT-S7580 trị giá 700.000 đồng, chiếc ví da màu tím trị giá 130.000 đồng và tiền mặt 5.500.000 đồng.

** Các tang vật thu giữ trong vụ án:* Số tiền 5.500.000 đồng; 01 chiếc ví da màu tím, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy GT –S7580, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đảng viên, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 thẻ ATM (đều mang tên Nguyễn Thị L). Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản và giấy tờ trên cho chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 38X1 – 6362 là của anh Trần Hùng C cho bị cáo H mượn sử dụng nhưng việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội anh C không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ mà giao cho anh C trực tiếp quản lý.

** Về phần dân sự:* Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hùng C đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-KSĐT ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1, Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án tù từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Biện pháp tư pháp: Các vật chứng đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ pháp luật nên không xem xét.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Đức Thọ thuộc địa phận tổ dân phố 7, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm một chiếc ví da màu tím, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy GT-S7580 và 5.500.000 đồng tiền mặt của chị Nguyễn Thị L ở xã Thái Yên, huyện Đức Thọ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.330.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản, các vật chứng thu giữ, đồng thời phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ cũng như cáo trạng truy tố bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã nhiều tuổi, là giáo viên nghỉ hưu, đáng lẽ bản thân phải làm gương cho con cháu noi theo. Nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi mà bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Đức Thọ là cơ quan Nhà nước, vào thời điểm có đông người làm việc, giao dịch, điều đó thể hiện hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật và đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây thiệt hại về vật chất của người bị hại, mà còn gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hôm nay đưa bị cáo ra xét xử công khai và lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và cảnh tỉnh những ai đã và đang có ý định phạm tội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tài sản cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm

h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bên cạnh đó, bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm b Khoản 1, Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Gia đình có công với cách mạng*” đối với bị cáo H theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu giải quyết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về biện pháp tư pháp*: Các vật chứng trong vụ án đã được trả lại cho các chủ sở hữu chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hùng C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 98, các Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2017.

Anh Trần Hùng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Đức Thọ;
- Công an Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Trọng